

# *Nội dung 5*

---

## CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH

# *Kết cấu nội dung 5*

---

1. Vị trí của Thị trường chứng khoán & Trung gian tài chính trong việc luân chuyển vốn cho các doanh nghiệp
2. Ngân hàng thương mại (NHTM)
3. Hoạt động tạo lợi nhuận của Ngân hàng thương mại

# *Vai trò của Hệ thống tài chính*

1. Luân chuyển vốn từ người tiết kiệm đến người đầu tư
2. Hiệu quả hoạt động của Hệ thống tài chính (HTTC) có ảnh hưởng trực tiếp đến mọi hoạt động của nền kinh tế
3. Luôn được điều hành chặt chẽ bởi Chính phủ, nhằm mục đích
  - *Cung cấp đủ thông tin cho các nhà đầu tư*
  - *Đảm bảo sự lành mạnh của Hệ thống tài chính*
  - *Cải thiện hiệu quả của Chính sách tài chính, tiền tệ*

# *Vai trò của TGTC trong HTTC*

---

## 1. Vai trò của TGTC trong HTTC

- *TGTC là kênh chuyển vốn quan trọng & chủ yếu trong HTTC*
- *NHTM là nguồn tài trợ vốn đáng tin cậy của các Doanh nghiệp*

## 2. Giải thích vị trí của TGTC trong HTTC

- *Ảnh hưởng của chi phí giao dịch đến cấu trúc tài chính*
- *Tính chất thông tin không đối xứng*

# *Vai trò của TGTC trong HTTC*

1. Là kênh dẫn vốn quan trọng & chủ yếu
  - *Từ 55% → 70% được dẫn qua TGTC*
  - *Theo thứ tự Đức → Nhật → Mỹ → Anh → Pháp*
2. Là nguồn tài trợ vốn hàng đầu & đáng tin cậy của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa & nhỏ

# *Giải thích vai trò của TGTC*

---

1. Các Trung gian tài chính (TGTC) có khả năng giảm chi phí giao dịch
  - *Do hoạt động chuyên môn hoá*
  - *Do lợi thế về qui mô*
2. Các TGTC có khả năng giảm tính thông tin không đối xứng
  - *Làm giảm lựa chọn nghịch*
  - *Làm giảm rủi ro đạo đức*

# Ngân hàng thương mại

---

## 1. Khái niệm & chức năng của NHTM

- *Khái niệm*
- *Chức năng*

## 2. Hoạt động cơ bản của NHTM

- *Bản quyết toán (BQT) tài sản của NHTM*
- *Hoạt động thu lợi nhuận của NHTM*

# *Khái niệm NHTM*

---

1. Là một doanh nghiệp được thành lập theo luật Ngân hàng
2. Là một doanh nghiệp đặc biệt
  - *Kinh doanh dịch vụ tiền tệ*
  - *Là trung tâm thanh toán*
  - *Là một trung gian tài chính*



# *Chức năng của NHTM*

---

## 1. Cung cấp dịch vụ

- *Tín dụng*
- *Thanh toán*
- *Dịch vụ khác*

## 2. Đầu tư

- *Chứng khoán*
- *Tiền gửi*
- *Tài sản khác*

# *Bản quyết toán tài sản của NHTM*

---

1. Hình thức: *chữ T*

2. Kết cấu

- *Tài sản có (TSC)*
- *Tài sản nợ (TSN)*

3. Nguyên tắc hoạt động

$$\text{Tổng tài sản Có} = \text{Tổng tài sản Nợ} + \text{Vốn}$$

# *Tài sản nợ của NHTM*

## 1. Tổng tài sản Nợ

- *Tiền gửi giao dịch (D)*
- *Tiền gửi phi giao dịch (CD<sub>S</sub>)*
- *Tiền vay*

## 2. Vốn

- *Bán cổ phiếu*
- *Lợi tức giữ lại*
- *Quỹ dự phòng*

# Tài sản có của NHTM

1. Tiền dự trữ (R)
  - *Dự trữ bắt buộc (RR) do NHTW qui định*
  - *Dự trữ (ER) đảm bảo tính thanh khoản cho NH do NHTM quyết định mức giữ*
2. Tiền mặt trong quá trình thu (TMTQTT)
3. Chứng khoán (CK')
4. Tiền cho vay (Tcv)
5. Tài sản Có khác ( $TSC_{\neq}$ )

# Hoạt động tạo lợi nhuận của THTM

---

1. Quan hệ giữa tiền gửi & tiền dự trữ trong hoạt động của NHTM
2. Cách tạo lợi nhuận của NHTM

*NHTM tạo lợi nhuận bằng cách bán các tài sản Nợ có một số đặc tính như lợi tức, rủi ro, tính lỏng để mua các tài sản Có cũng có một số đặc tính như vậy*

# *Quan hệ giữa tiền gửi & tiền dự trữ*

---

1. Tình huống cá nhân, Doanh nghiệp (DN) mở tài khoản séc
2. Tình huống cắt chuyển séc giữa 2 ngân hàng (NH)
3. Tình huống thực hiện thanh toán qua ngân hàng trung ương (NHTW)

# Quan hệ giữa tiền gửi & tiền dự trữ

1. <u>Ví dụ</u>	Có	NHTM	Nợ
	R + 10 tr. Đ		D + 100 tr. Đ
	CV + 90 tr. Đ		

Với  $i_{TG} = 5\%$ ;  $i_{CV} = 10\%$  & chi phí phục vụ 3 tr. Đ

## 2. Kết quả

- Thu lãi  $10\% * 90 = 9 \text{ tr. Đ}$
- Chi phí trả lãi  $5\% * 100 = 5 \text{ tr. Đ}$
- Chi phí phục vụ  $= 3 \text{ tr. Đ}$
- Lợi nhuận NH thu được  $= 1 \text{ tr. Đ}$
- Hay tỷ lệ lợi tức tài sản là  $1/100 = 0,01$  tức là  $1\%$

# Nhiệm vụ tuần 6

---

1. Đọc chương 3 học liệu bắt buộc số 1
2. Đọc các trang 254 – 293 học liệu bắt buộc số 2
3. Chuẩn bị câu 5 phần 2 chương 3, học liệu tham khảo số 4 (*Kế hoạch học tập*)